

# NGƯỜI CƠ TU VỚI TÂM THỨC BẢO VỆ RỪNG

## 1. Tạ ơn rừng

Người Kinh vùng Quảng Nam, Đà Nẵng khi nhìn lên rừng cách họ cả trăm cây số đường chim bay, họ thảng thốt mà rằng: trên rừng có ông Rừng. Người Cơ Tu - tộc người được xem là bản địa tại rừng Trường Sơn - khi nhìn vào rừng họ cho biết có dàn Rừng (mẹ Rừng) đang tồn tại ở đó. Theo người Cơ Tu mọi thứ có được trong vũ trụ bao la này đều do thần/ dàn nào đó sinh ra, quản lý, bảo vệ cũng như quyết định đến sự tồn vong của chúng. Trong quan niệm đó, dàn Đất – Trời, đặc biệt là dàn Trời là đáng tối cao của tất cả các loại dàn. Dàn Đất sinh ra mọi dàn trên mặt đất. Dàn Trời sinh ra mọi dàn trên trời. Dàn Trời chết mọi dàn đều chết hết. Vì vậy, trong tất cả các lần cúng cầu mong điều tốt lành, hay cúng nguyện rửa điều xấu xa, họ không quên nhắc đến dàn Trời, dàn Đất.

Họ cho rằng Dàn cũng như người, mỗi loại dàn: ông ky, bà ky, ông cố, bà cố, ông, bà, cha, mẹ, con cháu, chắt, chít...

Chuyện dân gian “A pê ơng lướit ơ chắc tơ noi” phản ánh có dàn ông của người Cơ Tu (Dàn mẹ - Mẹ Rừng - trong chuyện kể *Hai cha con dưới chân núi A Dương*).

Chuyện Dàn ông, được kể rằng:

“Ngày xưa ngày xưa, trên một dãy núi cao gần làng nọ, có rất nhiều đàn chim di chuyển đến ăn các loại quả. Thấy vậy,

nhieu đàn ông trong làng kéo đến núi này tranh nhau chọn cây to bóng cả để làm điểm cần que nhựa bắt chim.

“Trong làng ấy, có hai anh em trai mồ côi, hiền lành, nhút nhác ở với người ông đã già.

“Ngay từ tờ mờ sáng, đám trai làng còn sức đã lên núi cả rồi. Hai anh em mồ côi chậm chạp đến sau, cũng xin nhận cây để đặt que nhựa bắt chim vào ngày hôm sau. Nhưng chọn cây nào, chỗ nào cũng bị đám trai làng khước từ, không cho chọn. Họ chỉ đồng ý cho hai anh em chọn địa điểm xa hơn, thường ít khi có chim bay tới.

“Chọn cây xong, mọi người trở về làng chuẩn bị que nhựa bắt chim, cùng một số dụng cụ cần thiết khác. Khoảng ba đến bốn giờ sáng hôm sau, ai nấy đốt đuốc đi đến cây đã chọn để cắm que nhựa. Hai anh em mồ côi cũng vậy.

“Cắm xong que nhựa, mọi người ai nấy xuống trú tại lán trại của mình, chờ đàn chim bay đến đậu vào que nhựa, rơi xuống rồi bắt.

“Mọi người chờ mãi đến xế chiều mà số chim bắt được ở mỗi lán trại chỉ được vài con. Hai anh em mồ côi cũng bắt được một con chim rất nhỏ (bằng ngón tay cái, Cơ Tu gọi là xơ xeéh). Sau đó, khi mặt trời xuống gần dãy núi, tại lán đầu tiên phía làng xuất hiện một ông già tóc bạc phơ, đi vào lán hỏi: “Các cháu có bắt được con chim nào không? Nướng cho ông ăn với, ông thèm ăn thịt chim quá rồi!”. Tuy có bắt được vài con chim, nhưng vì tính keo kiệt, không thương người nên đám thanh niên này đáp: “Không có! Không có! Ông đi tới lán kia mà hỏi”. Rồi cứ thế khi ông đi tới lán trại nào cũng bị đám thanh niên làng mắng nhiếc, xua đuổi. Rồi ông đến lán cuối cùng nơi trú ngụ của hai anh em mồ côi, ông cũng đề

ngộ như đã đề nghị với các lán trại trước đó. Hai anh em mò côi thấy ông già vào lán của mình, ông già hỏi, hai anh em niềm nở chào đón và nhẹ nhàng trả lời ông già: “Dạ thưa ông có, có... Hai chúng cháu bắt được một con chim nhỏ nè nè, chúng cháu nướng cho ông ăn nhé!”. Ông già cười, gật đầu im lặng. Chim chín, ông anh lấy một ít gan chim đặt lên đầu ngón tay trở búng mạnh lên trời, rồi nói: “Ồi Dàng ơi Dàng, hai anh em chúng tôi cho các dăng Ông, dăng Bà, Trời, Đất, cây cỏ, chim thú, v.v... ăn gan ngon chim này... Tí nữa cho hai anh em chúng tôi bắt được nhiều chim”. Sau đó, người anh dang hai tay mời ông già ăn. Tay ông già không đỡ lấy chim, mà gật đầu, cười nói: “Cảm ơn hai cháu, hai cháu ăn đi. Khi này hai cháu đã cho ông ăn rồi”. (Thì ra lúc búng gan chim cũng khi này ông đã ăn rồi). Sau đó, ông già hỏi: “Cây cảm nhựa bắt chim của hai cháu đâu rồi?”. Người em chỉ: “Đó! Đó! Thưa ông ạ”. Đoạn ông già leo lên cây, leo càng cao, các loài chim chóc bay đậu vào cây rơi rớt xuống đất càng nhiều. Hai anh em nhìn lên ngọn cây để nói lời cảm ơn, nhưng không thấy ông già đâu nữa.

“Cả hai sà léc đã đầy chim, hai anh em trèo lên cây thu lấy số que nhựa còn lại rồi về làng trước đám thanh niên. Hai anh em đi ngang qua lán trại đám thanh niên hỏi làm thế nào hai anh bắt được nhiều chim như thế. Hai anh em mò côi thật thà kể lại tất cả sự thể câu chuyện giữa hai người và ông già nọ. Nghe xong chuyện kể, ai cũng xuýt xoa tiếc lầy, tiếc để giá lúc này mình thương và nướng chim cho ông già ăn, thì mình đã bắt được rất nhiều chim rồi.

“Mọi người về đến làng, câu chuyện bắt chim kể trên cũng nhanh chóng lan nhanh khắp mọi nhà và đến già làng. Ai cũng

*bảo ông già đó chính là Dàng ông chim (pa bhuóp a chim), ông thường hay thử tài, tính nét mọi người và giúp đỡ những người thật thà tốt bụng, thương người.*

*“Từ đó trở đi, mỗi lần ăn uống gì họ đều dành lòng kính trọng cho các đấng Dàng thưởng thức trước rồi mới đến lượt mình.”*

*Hoàng hôn (St)*



Những già làng sinh sống cả đời, gắn bó máu thịt với rừng đều tôn trọng và quý rừng. Bởi đó là môi trường sinh thái của họ. Rừng với hệ động thực vật phong phú cho họ cuộc sống để tồn tại. Rừng nhiệt đới rậm rạp, đủ các thảm thực vật: cây cỏ, cây bụi, dây leo, cây lá kim, cây lá to, cây có nhựa, cây không nhựa, cây có độc tố, cây không độc và nhiều loại cây dùng làm dược liệu,... Đây là sự phong phú mà thiên nhiên ưu đãi cho họ. Với tín ngưỡng dân gian vạn vật hữu linh nên tất cả đều có linh hồn, quán xuyến được mọi việc. Thần Rừng cũng từ đó mà có.

Những người trong cuộc như già làng Cơ Lâu Bh’lao ở xã Tr’hy, huyện Tây Giang, một già làng xếp hàng thứ tư trong hệ thống tổ chức xã hội truyền thống Cơ Tu - tức vị thầy cúng - được người được dân trong làng kính trọng (như người Kinh trước kia có thầy phù thủy, người Chăm có thầy cúng thường gọi trân trọng là các paseh - chức sắc adhia – họ chuyên phục

vụ các lễ nghi cúng tế). Bởi họ luôn là người thay mặt cộng đồng làng giao tiếp với làng để gửi đức tin của người dân trong làng đến với làng. Làng Cơ Tu nói chung xem vị thầy cúng (thường là chủ làng) là người có thể hiểu được ý muốn của làng, thông thạo luật tục làng, nên họ rất được kính trọng. Luật tục thờ cúng, thờ thần rừng ở xã Tr'hy huyện Tây Giang có đã lâu đời, người Cơ Tu gọi lễ hội tạ ơn rừng là bh' rọ bhiệc lỏong c'moo bhuối hong k'coong da diing. Lễ phẩm dâng cúng tùy theo làng. Làng nghèo thì cúng một con heo, một con gà; làng có của hơn có thể cúng trâu, bò và sau đó tổ chức cho cộng đồng làng tham gia bữa cơm cộng cảm cùng đăh t'ri ngay tại gươl hay tại sân làng. Trong lễ cúng có nghi thức nhạc lễ, chiêng trống được khởi lên để cúng, kèm theo đó là điệu múa tâng tung da dă - múa bây giờ trở thành múa nghi lễ, múa phục vụ tín ngưỡng - được quay thành vòng tròn múa quanh cây x'nur. Rồi sau lễ là hội, tập trung lại hát giao duyên, hội thi xay, giã, sàng gạo; thi bắn ná luyện tay săn, hoặc trò chơi đẩy gậy, ném vòng đơn, vòng đôi, ... được thanh niên nam nữ trong làng tổ chức, phục vụ cuộc vui.

Trong lễ, có nghi thức nhạc lễ làm cho lễ hội cúng rừng lớn hơn, vang xa hơn để thỉnh cầu nguyện vọng đến được làng, tổ chức cho cả làng ăn trâu, ăn heo, gà, ... đánh trống chiêng, múa tâng tung da dă, ... giữa các làng kết nghĩa anh em, tạ ơn thần rừng trong một năm đã cho dân làng hạt lúa, nguồn nước đủ đầy, người không đói kém. Có được sự giúp sức của làng, mùa màng theo đó bội thu, dân làng được an lành, hạnh phúc. Lễ phẩm cúng làng rừng thường người Cơ Tu dâng lên làng là sản vật địa phương thu hái từ nơi rừng thẳm.

Mùa xuân tới, hy vọng lễ cúng rừng khẩn cầu cho năm tới lại được mùa, của cải được nhiều hơn. Với luật tục giữ và bảo vệ rừng đầy tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, mang đậm ý thức dân sinh, văn hóa rừng, người Cơ Tu sống hòa mình với thiên nhiên, họ xem Mẹ Rừng là thiêng liêng, là gương soi để noi theo cách bảo vệ rừng của Mẹ. Và hãy đừng bao giờ vi phạm lời nguyện.

Truyện về Mẹ Rừng, được chủ làng Bh'riu Pố, thôn A Rách, xã Lăng, huyện Tây Giang, kể *Hai cha con dưới chân núi A Dương*, Chuyện rằng:

*“ Mẹ Rừng, người mẹ đại ngàn  
Người Mẹ sữa vàng muôn vàn tình thương  
Mẹ Rừng, người mẹ bốn phương  
Năm châu bốn bể, mẹ thương, mẹ gần*

...

*Con chim trên trời cao cần rừng xanh bát ngát  
Con cá dưới nguồn cần dòng nước trong veo  
Con người Cơ Tu cần Mẹ Rừng che chở  
Cho dân làng ta sinh sôi, nảy nở  
Cho mùa màng ta luôn bội thu  
Cho người Cơ Tu khắp muôn nơi mãi mãi trường tồn...  
Mất rừng chim không còn tiếng hót  
Mất suối, sông cá không còn hơi thở  
Mất Mẹ Rừng người Cơ Tu sẽ tàn vong...*

*“Đọc theo những cánh rừng đại ngàn trên rừng Trường Sơn hùng vĩ, người Cơ Tu sinh sống bao đời nay, biết giữ gìn rừng*

núi, bởi nơi đây chính là mái nhà của Cơ Tu, che chở cho người sinh sống và tồn tại. Người Cơ Tu ai cũng nghĩ thế.

“Tại vùng đệm của dãy núi A Dương, rất dài và rất cao, trên giáp cây Ba, bên dưới giáp ngã ba suối Nal. Tại dãy núi có rất nhiều chim, chuột, sóc, ... sinh sống dọc theo sườn núi đó. Lưng chừng sườn núi A Dương là ngôi làng Cơ Tu, ở đó có một gia đình Cơ Tu nhà chỉ có hai cha con. Tại cánh rừng có rất nhiều loài bò sát như ốc, cuốn chiếu, kỳ đà, ...sinh sống. Lại có loài gặm nhấm bốn chân như chuột, sóc, nhím, ... sinh sống từng đàn. Tới chúng kéo nhau đi ăn, tìm mồi mòn cả khúc đường rừng nhỏ hẹp, trông thấy mà thích. Bởi nhờ có loài cầm thú này mà người Cơ Tu tồn tại, sinh sống được trên rừng Trường Sơn hùng vĩ thế này. Thế nhưng, hai cha con nhà nọ muốn chiếm đoạt hết nguồn lương thực của rừng kia, lại không cho dân làng đặt bẫy săn bắt chim chuột tại dãy núi đó. Một ngày kia, hai cha con giành hết phần của dân làng, họ làm bẫy thò, bẫy thụt đặt trên những lối mòn thỏ chuột hay đi kiếm ăn để đánh bắt. Họ đặt rất nhiều bẫy, cứ năm, sáu mét đặt một số cái. Những cái bẫy có miệng loa như hình tam giác cân, hình tròn, hình vuông, ... đủ loại, đặt xuống đất để thỏ, chuột chạy qua sập bẫy.

“Ban đầu hai cha con mài liềm, mài rựa cho bén ra rừng phát quang một con đường dọc theo sườn núi. Đường mòn được mở ra, hai cha con để nguyên vậy ra về. Thời gian phơi cho đường ráo khô và để cho các con thỏ, con chuột, ...làm quen với con đường mòn mới khi đi kiếm mồi rồi hãy đặt bẫy đánh bắt.

“Dân làng thấy hai cha con nhà nọ ăn ở keo kiệt, muốn giành lấy hết phần của người khác nên họ không thích. Trong

làng có tiếng ra, tiếng vào cho tính tham lam của hai cha con nhà nọ. Họ ăn ở không được phải lòng với bà con trong làng lắm. Họ tranh giành không cho người khác tham gia đặt bẫy tại cánh rừng kia.

“Sau một tháng, các loài chuột, thỏ, kỳ đà, ... đã quen với đường mòn mới, hai cha con quyết định chọn một ngày đi đặt bẫy. Họ đặt rất nhiều bẫy, có bẫy hình tam giác cân, hình vuông hoặc hình tròn. Bẫy làm bằng cây giang, buột lên một cái cần bật lên xuống, có một sợi dây nhỏ để thắt cổ con vật lại cho chặt, dễ bắt.

“Hai cha con đặt xong các loại bẫy, để yên đấy và vui vẻ ra về. Không may cho họ, tối hôm sau đặt bẫy xong trời bỗng đổ mưa. Mưa rừng đổ xuống dữ dội cả ngày đêm. Trời bắt đầu lạnh, khói núi tỏa ra càng thêm lạnh lẽo. Hai cha con không có tấm tút, tấm dồ to để mặc. Thời ấy áo, váy mặc không nhiều như ngày này. Thuở đó chỉ có cái khố bằng vỏ cây che thân nên trời lạnh, hai cha con lại co ro hơn trong chiếc áo vỏ cây thưa thớt. Người cha thấy lạnh, ngại khi phải ra rừng thăm bẫy, bèn bảo người con ra rừng thăm bẫy thử thế nào sau trận mưa rừng dai dẳng đổ xuống, mấy chục cái bẫy có đánh bắt được con vật nào không, hay không có được con nào. Người cha bảo con:

- Bây giờ trời đã sáng rồi, con gà gáy rồi, con ngủ gì nữa, thức dậy đi thăm bẫy trên rừng đi!

Đứa con cũng cảm thấy lạnh, trả lời cha:

- Trời lạnh quá mà lại mưa nữa, để ngưng mưa hãy đi thăm chưa muộn.

Người cha lại hỏi hả giục:

- Đi đi ! Con đi đi ! Còn tiếc gì nữa mà ngủ.



Hai cha con lời qua tiếng lại, dẫn đến con cãi lời cha không chịu ra rừng thăm bầy. Căng thẳng, hai cha con lên tiếng với nhau, chửi bới nhau trong nhà.

Người cha bảo:

- Con đi đi, cha không đi !

Nhưng sau đó người con vẫn phải ra rừng thăm bầy. Người con vừa đi, vừa bực mình.

“Ra đến rừng, người con tìm đến đến đoạn bầy thứ nhất, đến nơi, nắm cần bầy giật lên nhìn vào nhưng không thấy thỏ, chuột nào cả. Hấn đặt lại như trước.

“Hấn vừa đi thăm từng cái bầy, vừa chửi cha hấn. Chửi cha hấn xong, hấn chửi ma rừng, cả thần núi, các thần, ..hấn chửi tóat cả. Chửi chó mắng mèo luôn cả Mẹ Rừng (người Cơ Tu gọi là Cà Coong=Mẹ Rừng). Vừa chửi hấn lẩm bầm trong miệng: không có con nào chui vào bầy cả mà cha bắt mình đi lên rừng thăm bầy làm gì cho tốn công. Thế này thì ... !

“Đến đoạn bầy thứ hai cũng không thấy có con nhím, con thỏ, con chuột nào dính vào bầy cả. Hấn nói to lên giữa rừng, vẻ bực mình:

- Nào, có thấy cái gì đâu!

“Đến đoạn bầy thứ ba, thứ tư, đoạn nào cũng thế, không có gì cả. Đi đến đoạn nào có đặt bầy, nó cũng chửi thần Trời, thần Đất, thần Sông, thần Suối, ...Nó giật mình nói trời, nói đất, mắng chửi, nguyên rủa không ngớt miệng. Nó chửi thần Núi, thần Sông không cho mình bắt con thỏ con chuột mà ăn. Bực mình vì không có cái ăn. Giở cái bầy nào lên nó căng mắt tìm cũng không thấy gì cả. Hấn bước đi. Đi miết đến đoạn bầy cuối cùng xa lắm. Đến nơi, hấn ngó thấy cái cần của bầy, nắm giật lên, nhìn thấy con gì lạ lạ mà hấn chưa gặp hồi nào. Hấn

nghe, đây là con quái vật mà hắn chưa bao giờ thấy. Hắn nhìn rồi hắn sợ, lẩm bẩm trong miệng: cái con quái gì lạ thế. Hay là ma hay là gì đây rồi. Sao con này lại ở đây. Hắn sợ lắm. Rùng mình. Hắn bèn thò tay vào bẫy rồi rút tay ra quay một trăm tám mươi độ, định chạy về nhà. Nhưng từ đâu trong rừng có tiếng nói vọng ra:

- Đây, trúng bẫy rồi đây này, qua đây mà lấy!

“Hắn nghe, hắn biết gặp a vui (các thần nói chung) rồi. Nếu có chạy về nhà cũng không kịp với thần a vui được, làm sao mà kịp chạy thoát ra nhanh hơn thần được chứ. Hắn đã bị con quái vật nắm chặt tay hắn trong cái bẫy. Hắn cố gỡ tay ra, nhưng không thể nào rút tay ra được. A vui nói với hắn:

- Anh có biết tôi là ai không ?

- Dạ ! Dạ !...

- Trước khi anh làm bẫy ở đây cùng với cha của anh, hai cha con anh tham lam lắm. Thứ nhất, là không cho người khác tham gia phát rừng, tham gia đặt bẫy ở sườn núi này. Thứ hai, là hai cha con anh không xin phép tôi, mà tôi là ai đây ? Là cà canh cà coong đây, là Mẹ Rừng đây. Có tôi mới có được sông, được suối, có núi non, cây cỏ, rồi chim muông, rồi chuột, ...mới có mọi cái trên núi này. Tôi sinh ra tôi ở đây, tôi quản lý, tôi bảo vệ. Hai bố con đến đặt bẫy không xin phép, không thưa gửi với tôi mà lại còn chửi rủa tôi nữa, nguyên rủa đất trời.

Những lời nguyên rủa của hắn làm Mẹ Rừng rất tức mình. Nói xong bà dốc cái giỏ to như nón cụt của bà xuống, con chuột trong giỏ rớt xuống đất. Bà bảo:

- Đây! Chuột đây, sóc đây anh mang về mà ăn đi!

“Săn đó bà tóm cái cây a ngung (duong xỉ) gần đó. Loại cây chà xát vào da rất rát. Cây duong xỉ khá là to, bà chà vào người hẳn. Ôi da ơi, nó la, nó hét cả lên:

- Ôi da ơi! Ôi da ơi! Đau quá!

“Nước cây a ngung ăn sâu vào da thịt đến đứt các mạch máu. Máu chảy tứa ra. Nó kêu lên, la cả trời cả đất nọ kia. Bà vừa chà xát, vừa dặn dò nó. Khi chà xong, thân thể nó mềm xiu. Thấy thế, bà chừa lại một ít sức lực cho nó, để nó có thể về nhà được, kể lại chuyện này cho mọi người trong nhà, cho người khác trong làng nghe.

Về đến nhà, mọi người nhìn nó, sao hẳn lại thế này! Người làng ngạc nhiên:

- Anh là ma hay là người mà lại thế này?

Dân làng kéo nhau đến xem đông. Trên thân thể hẳn máu me chảy đầy, nếu không có giọng nói của hẳn chắc không ai nhận ra được hẳn nữa. Già làng hỏi, dân làng hỏi hẳn tại sao ra thế. Nó bèn kể hết lại câu chuyện hẳn đặt bẫy với cha hẳn và đi thăm bẫy trên rừng. Hẳn kể ra hết cho dân làng nghe. Hẳn chửi bới thế nào, mắng mỏ ra sao, cả các thần hẳn cũng mang ra chửi. Sau khi kể xong hẳn ngất lịm và chết.

“Trong khi kể hẳn có tả dáng vẻ của Mẹ Rừng. Người đó là con gái giống như người Cơ Tu mình, có vòng đeo, có dây cườm, có tay, có váy, có vòng đeo tay. Hẳn kể thế rồi hẳn kể thêm tóc tai trông như hoa lá, như là cây cỏ. Chân lại như rễ cây không phải người.

Già làng nghe xong bèn bảo hẳn:

- Thế là gặp Mẹ Rừng rồi. Do anh chửi bới nọ kia Mẹ Rừng tức mình bảo anh: chuột này của tôi, kể cả anh cũng của tôi,

*không có tôi là anh không có chuột, không có cây có cỏ, không có gì trên núi này. Bà nói thế”.*

*Se dây (Internet)*

Từ đó trở đi, mọi người hiểu ra rằng trên núi trên rừng này mọi thứ đều có người sinh ra, không phải tự nhiên mà có. Có người nuôi dưỡng, có người



bảo vệ. Muốn làm gì đụng tới rừng mình phải xin phép, phải cúng, phải thưa gửi thần linh rồi mới được làm.

Đến bây giờ nhìn lại, người Cơ Tu ngày trước đã thế, nay giờ muốn lập làng tại một khu đất nào đó phải xin Mẹ Rừng cho phép. Nếu thiên tai, địch họa người Cơ Tu cho rằng làng này hư rồi, không ở đó được nữa, phải chuyển đi ở chỗ khác, lập nên làng mới. Già làng đích thân đến nơi chọn lập làng mới tìm hiểu xem thế lập làng được không. Ông phát quang một vùng rừng rộng rồi đặt lễ phẩm cúng xuống. Cúng giò gà xem thử Mẹ Rừng có cho không.

Cúng bằng ba cách (ở đây trình bày 2 cách):

*Thứ nhất:* nếu không bắt được con ốc, con cuốn chiếu thì lấy cây đót, cạo trên thân bên phải, cạo bên trái đối diện nhau. Sau đó thì cúng. Đặt cây lửa một bên và khấn: Bên này (bên tôi) đây là dân làng, thưa với Mẹ Rừng, thưa với các thần linh. Bên này là chúng tôi dân làng, bên kia là các anh là thần núi, thần rừng, là Mẹ Rừng, là, ...Nếu như thần linh vui vẻ cho chúng

tôi lập làng tại đây thì tí nữa tôi đốt cái lóng (a tâng) này, nếu đồng ý, cây đốt sẽ nổ bên này, bên phía thần linh. Còn nếu Mẹ Rừng và các thần linh không đồng ý thì nổ về phía dân làng. Xong đốt cây đốt, không khí nổ ra làm lóng đốt nổ toang, hoặc bên này, hoặc bên kia không biết được. Nếu đốt nổ về phía dân làng, ối chao không được rồi. Vậy là bỏ đi kiếm chỗ khác. Tìm năm sáu chỗ như thế chưa chắc được. Đây là một trường hợp.

*Thứ hai:* nếu không có cây đốt, dùng con cuộn chiếu hoặc là con ốc (loài bò sát), nắm gốc chuối đặt con ốc, con cuộn chiếu cạnh bên. Dùng máu gà vẩy vẩy lên lễ phẩm cúng rồi khấn: Máu con gà trông đây, tôi cho thần linh ăn, mong thần linh phù hộ dân làng cho dân làng làm nhà tại đây, xin không để xảy ra chuyện này chuyện khác ảnh hưởng đến dân làng. thu hoạch được mùa màng tốt tươi, cho dân làng sức khỏe làm ăn sinh sống.

Khấn xong, đặt con ốc và con cuộn chiếu xuống tàu lá chuối, vẩy máu gà lên nếu con ốc hay con cuộn chiếu bò về phía thần linh thì được, còn nếu bò về phía dân làng, là mẹ Rừng và các thần linh không chấp thuận.

Nếu sau khi khấn con ốc hay cuộn chiếu bò về phía dân là Mẹ Rừng và các thần không cho lập được làng.

Từ đó trở đi bà con Cơ Tu biết rằng khi đi trên rừng hay làm việc gì trên rừng đừng bao giờ chửi bới thần rừng, các thần linh; đừng vi phạm lời nguyện rửa, bởi như thế Mẹ Rừng nghe, các thần nghe làm khổ cho mình, cho dân làng, lấy đi tính mạng con người.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Tư liệu điền dã tại thôn A Rát, xã Lãng, huyện Tây Giang, tháng 4/2019. Võ Văn Hòe ghi theo lời kể ông Bh'riu Pô tại thôn Phú Túc, xã Hòa Phú, nhân ông tham gia trại điều khắc gỗ Cơ Tu, tại Phú Túc, Hòa Vang ngày 24/4/2019.



*Người Cơ Tu cúng rừng (Ảnh : cadn.com.vn)*

## **8. Tính vận động sáng tạo trong tín ngưỡng**

Thể hiện qua các hình dáng các tượng thờ, các vật thiêng, các lời khấn của thầy cúng không giống nhau giữa các làng và không giống nhau năm này và năm khác. Các hình thức bày biện khi cử lễ, việc trang trí cây nêu (x'nur - cây cột lễ) không giống nhau hoàn toàn giữa các làng Cơ Tu và giữa các năm. Họ luôn thay đổi biểu tượng lễ (con trâu gỗ) niềm tin cũng biến đổi theo cách nhìn nhận khác trước đã tác động đến dàng. Sự giàu có lên trong cộng đồng liên quan đến sự sáng tạo trong tín ngưỡng dân gian tộc người Cơ Tu, là sự đồng thuận của dàng hay ngược lại, từ đó sáng tạo thêm của cải vật chất và của cải tinh thần cho cộng đồng cho mỗi nhà và cho mỗi cá nhân. Bởi vì tín ngưỡng đã tạo niềm cảm hứng, niềm tin cho cá nhân và cộng đồng có sự thăng hoa trong cuộc sống đã tạo

nên các mô hình gương, nhà mồ, các tượng gỗ, các hoa văn hình học trên thổ cẩm, trên trang trí trong gương. Sáng tạo nên lời nói - hát lý -, ... và các loại hình nghệ thuật khác. Khi con người có niềm tin vào đàng, thần thông qua các biểu tượng (tượng gỗ đàng, thần), đến lượt con người sáng tạo ra các biểu tượng theo chu kỳ phát triển, sáng tạo ra gương, ra các bức tượng, phù điêu khắc gỗ treo tại gương và đó chính là tính sáng tạo có được từ niềm tin thông qua tín ngưỡng dân gian của người Cơ Tu. Trên rừng núi Trường Sơn. “Niềm tin, nhất là cấp độ tiềm thức, dễ dẫn con người đến tình trạng hiến thân toàn tâm, toàn ý cho việc thực hiện nó. Vào tình trạng đó, con người có thể huy động toàn bộ năng lực, ý chí và thực hiện những việc mà vào lúc bình thường họ không tài nào làm nổi. Đó là tình trạng thăng hoa được thúc đẩy bởi một niềm tin sâu sắc. Trong tình trạng thăng hoa đó, rất dễ có những cảm xúc mạnh mẽ và trí tưởng tượng dồi dào. Đó cũng là cơ sở cho những sáng tạo nghệ thuật vô giá.”<sup>2</sup> Trong trạng thái thăng hoa sung mãn đó năng lượng sáng tạo của con người trong một hoạt động nào đó do cảm hứng thúc đẩy, ở đó người Cơ Tu thể hiện tinh thần rất riêng và thiêng liêng và để cho cảm xúc của mình bay bổng, được huy động tối đa và cứ thế sự sáng tạo tiệm cận với những biểu hiện mà lúc bình thường họ không làm được. Trong điều kiện đó, tư duy của những nhà sáng tạo văn hóa vượt ra khỏi ranh giới bình thường để đạt đến lần ranh đặc biệt tạo ra một hình thức hay một hiện tượng văn hóa nào đó phục vụ yêu cầu thẩm mỹ của con người. Trong điệu múa tontung dadăq, trạng thái sung mãn của các nghệ nhân múa

---

<sup>2</sup> GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh (2019), *Những biểu hiện tín ngưỡng trong văn hóa dân gian*, trong Tài liệu tập huấn hội viên Hội văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tháng 6/2019.

kết hợp với năng lượng sáng tạo trong hoạt động múa, theo đó, điệu múa mềm mại hơn trong da dẻ, nhưng cũng quyết liệt hơn trong động tác tung tung. Những lúc đó, trạng thái tâm lý của các cô gái Cơ Tu khi dang tay múa da dẻ hay các chàng trai trong niềm đam mê khi nắm khiên, nắm kiếm, cây mía hay rung rang, ... với điệu tung tung hùng tráng, cảm hứng lúc đó đạt đến tinh thần thiêng liêng khi đứng vào đội hình nghi lễ hiến tế thần linh.

Những sáng tạo như gương, cây nêu (cột lễ), các nghệ thuật tạo hình: tượng khắc gỗ, các hoa văn trên thổ cẩm, ... đều xuất phát từ tín ngưỡng dân gian với niềm tin vào bản thể vũ trụ Trời - Đất, trong đó con người tiếp xúc với khoảng rộng mênh mông của văn hóa, để theo đó đến lượt con người trở thành một cơ quan đặc biệt của văn hóa, bởi con người sáng tạo ra văn hóa, thông qua cảm hứng từ Trời - Đất, tự thể hiện dựa trên sự tự do sáng tạo mà con người luôn sáng tạo ra văn hóa, phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của loài người. Và người Cơ Tu cũng từ cảm hứng văn hóa, vận hành trong mối quan hệ xã hội - cho dù là xã hội khép kín - cũng có những sáng tạo vật thể, làm phong phú thêm bản giá trị văn hóa tộc người mà từ xưa nay luôn hào hứng. Họ cư trú, sinh sống dọc theo sườn đông Trường Sơn, mỗi lúc một tăng thêm, tạo ra một trạng thái đặc biệt thích nghi môi trường rừng núi có nhiều khát nghiệt để từng bước họ sáng tạo ra văn hóa. Biện pháp cách tân và kế thừa tạo ra văn hóa thông qua các biểu tượng với nhiều cảm xúc được huy động phục vụ cuộc sống, trong đó cuộc sống cộng đồng là quan trọng, có tính quyết định cho lưu giữ, duy trì và phát triển văn hóa./.